TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2020/QĐST– HNGĐ	*Tam Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân D và chị Võ Thị Ngọc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Anh D đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 20/12/2006 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

+ Chị N đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 30/7/2011 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D và chị N không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh D, chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Xuân D và chị Võ Thị Ngọc N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Xuân D và chị Võ Thị Ngọc N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Xuân D tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012345 ngày 09/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, nên anh D còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Sương